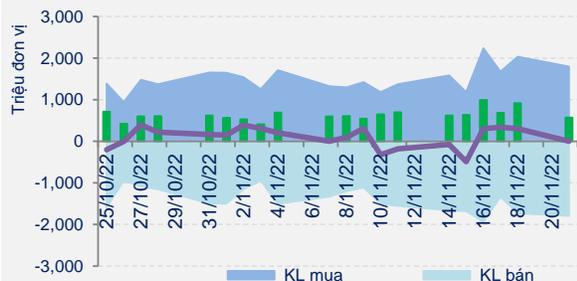


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 21/11/2022

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	960.65	192.40
% Thay đổi	↓ -0.90%	↑ 0.80%
KLGD (CP)	574,305,865	57,181,577
GTGD (tỷ đồng)	8,783.14	707.54
Tổng cung (CP)	1,795,500,909	73,341,000
Tổng cầu (CP)	1,797,494,257	90,292,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	46,908,300	50,002
KL mua (CP)	49,936,500	1,928,500
GT mua (tỷ đồng)	1,105.74	36.06
GT bán (tỷ đồng)	1,065.84	1.25
GT ròng (tỷ đồng)	39.90	34.81

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE

CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX


DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường điều chỉnh nhẹ trong phiên giao dịch đầu tuần sau ba phiên tăng điểm liên tiếp. Đồng thời thanh khoản trong phiên hôm nay cũng có sự suy giảm và thấp hơn mức trung bình của 20 phiên gần nhất cho thấy áp lực bán ra là không mạnh.

Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 8,68 điểm (-0,9%) xuống 960,65 điểm, HNX-Index tăng 1,53 điểm (+0,8%) lên 192,4 điểm.

Khối ngoại mua ròng nhẹ trong phiên hôm nay trên HOSE với giá trị ròng đạt 36,73 tỷ đồng. FUEVFVND là mã chứng khoán được mua ròng mạnh nhất với giá trị ròng đạt 62,7 tỷ đồng. Tiếp theo là VPB và HPG với lần lượt 54,4 tỷ đồng và 52,1 tỷ đồng. Chiều ngược lại, DGC là mã chứng khoán bị bán ròng mạnh nhất với giá trị ròng đạt 151,5 tỷ đồng.

Mặc dù giảm điểm nhưng độ rộng thị trường tiếp tục nghiêng về tích cực với 578 mã tăng, 154 mã tham chiếu, 324 mã giảm trên cả ba sàn.

Nguyên nhân chủ yếu của phiên giảm hôm nay đến từ các cổ phiếu vốn hóa lớn. Trong nhóm VN30 (-1,47%) có 20/30 mã kết phiên giảm giá, trong đó VCB (-2%), VIC (-2,4%), GAS (-2,6%), VHM (-2,2%), NVL (-6,8%) là những mã có tác động tiêu cực nhất đến chỉ số VN-Index với 6,89 điểm đóng góp vào mức giảm chung.

Các cổ phiếu bán lẻ có diễn biến kém tích cực với nhiều mã kết phiên giảm như FRT (-3,8%), MWG (-3,6%), DGW (-7%), TNA (-6,9%)...

Ở chiều ngược lại, nhóm cổ phiếu thực phẩm và đồ uống thu hút được dòng tiền và tăng giá khá tích cực như VNM (+1,2%), PAN (+3,6%), DBC (+3,3%), IDI (+2,1%), HNG (+2,1%), ANV (+6,9%)...

Cổ phiếu bất động sản có lẽ là nhóm ngành diễn biến tích cực nhất trong phiên hôm nay với nhiều mã tăng trần như DIG (+6,7%), NLG (+7%), CII (+6,6%), CEO (+9,4%), TCH (+6,9%), LDG (+6,9%). HQC (+6,8%)...

Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 12/2022 giảm mạnh hơn so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó nới rộng mức chênh lệch lên thành -18,69 điểm. Điều này cho thấy là short đã gia tăng các vị thế trong phiên hôm nay cũng như tâm lý của các nhà giao dịch vẫn đang khá tiêu cực về xu hướng thị trường.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 21/11/2022

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



Thị trường điều chỉnh nhẹ trong phiên đầu tuần với thanh khoản suy giảm và thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy áp lực bán ra thực ra là không mạnh. Xu hướng ngắn hạn của VN-INDEX vẫn là tiêu cực khi chỉ số này vẫn tiếp tục kết phiên dưới ngưỡng 980 điểm (MA20).

Tuy nhiên, với việc phân kỳ dương giữa RSI và giá đã xuất hiện trên biểu đồ nên chúng tôi kỳ vọng lực cầu gia tăng trong phiên tiếp theo có thể giúp VN-INDEX tiếp tục hồi phục để hướng đến ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 980 điểm (MA20).

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Phiên đầu tuần thị trường giảm điểm nhẹ, VNINDEX giảm 8.68 điểm (-0.90%) với khối lượng giao dịch giảm thấp hơn trung bình 20 phiên gần nhất. Sau 3 phiên cuối tuần trước hồi phục mạnh VNINDEX đã tiệm cận ngưỡng kháng cự của kênh giá do đó thị trường điều chỉnh là điều có thể dự báo và không bất thường. Tuy nhiên việc thị trường điều chỉnh phiên đầu tuần khiến VNINDEX chưa thể break đường kháng cự và vẫn tiếp tục duy trì giao động trong kênh downtrend từ tháng 08/2022 đến nay.

VNINDEX đóng cửa ở 960.65 điểm và đang dần vượt xa ngưỡng hỗ trợ tâm lý 900 điểm cũng như kênh giá hỗ trợ nhưng theo phân tích kỹ thuật vẫn chưa phá vỡ đường kháng cự để thoát khỏi kênh downtrend kéo dài nối các đỉnh giá cao nhất tháng 08,09 và 11/2022 cho đến nay. Với đà hồi phục vẫn đang diễn ra thì kỳ vọng thị trường chuyển trạng thái vận động tích cực hơn là hoàn toàn có cơ sở (và VN30 cũng có xu hướng vận động tương tự) tuy nhiên với phiên điều chỉnh này thị trường cần thêm thời gian để tích lũy trước khi phá vỡ kênh giá downtrend.

Xét ở góc độ trung hạn, từ tháng 8/2022 đến nay thị trường đã downtrend khá sâu và hiện tại điểm số VNINDEX đã về tương đương thời điểm trước đại dịch COVID (là giai đoạn thị trường tích lũy cạn kiệt tin cậy trước cơn sóng lớn trong giai đoạn 2020-2022) và vùng điểm số hiện tại 900 – 1.000 điểm có thể đem lại hy vọng thị trường sẽ ngừng đà giảm và bắt đầu chu kỳ tích lũy, hồi phục trở lại.

Một số tín hiệu khác cũng khá tích cực trong những phiên gần đây là sự trở lại mua ròng mạnh mẽ từ khối ngoại, nhiều cổ phiếu trụ cột như VCB, BID, VIC, GAS, HPG... đã bắt đầu có những biến động tích cực hơn so với thị trường, điều này phát ra tín hiệu sớm rằng các cổ phiếu đầu ngành có thể tích lũy lại và chuyển sang giai đoạn tăng giá tiếp theo sớm hơn thị trường và xu hướng đó sẽ lan tỏa dần ra các cổ phiếu khác để giúp thị trường bước vào tích lũy và hồi phục. Mặc dù giai đoạn hiện tại VNINDEX vẫn đang trong kênh downtrend và tiếp tục sẽ có những biến động mạnh (rơi sâu và có những đợt hồi phục mạnh) nhưng chúng tôi kỳ vọng thị trường sẽ dần cân bằng và chắt chẻ trở lại (biên độ dao động hẹp với khối lượng giao dịch thấp) trong thời gian tới để tích lũy cho một chu kỳ hồi phục mới.

Nhà đầu tư chưa nên tham gia vào thị trường với tỷ trọng lớn trong giai đoạn hiện tại, tránh mua đuổi ở vùng giá cao. Đối với danh mục dài hạn, nhà đầu tư nên kiên nhẫn tiếp tục nắm giữ bởi thị trường đã bắt đầu phát ra những tín hiệu hồi phục tích cực, nếu mua mới nên lựa chọn những cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt, có tiềm năng tăng trưởng hoặc các cổ phiếu đầu ngành và đang có xu hướng hồi phục mạnh mẽ hơn thị trường chung. Quý nhà đầu tư có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi để có quyết định hợp lý.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 21/11/2022

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỐI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
HAH	28.00	25-27	33-35	20	2.3	63.7%	134.9%	Theo dõi chờ giải ngân
CSV	27.90	22-26	33-35	20	3.2	61.3%	159.4%	Theo dõi chờ giải ngân
DPR	44.55	41-43	70-72	23	3.9	13.3%	23.8%	Theo dõi chờ giải ngân
SGP	11.07	9-10.5	14-15	24	2.8	46.5%	283.9%	Theo dõi chờ giải ngân
BMI	18.80	17.5-19	24-26	17	9.5	39.3%	60.5%	Theo dõi chờ giải ngân
DRC	19.00	18-19.5	25-26	16	7.2	45.6%	128.6%	Theo dõi chờ giải ngân
DGC	51.10	35-40	63-65	32	3.3	75.5%	195.6%	Theo dõi chờ giải ngân
POW	10.30	10-10.5	13.5-14	9	21.0	13.1%	-86.2%	Theo dõi chờ giải ngân
DPM	36.00	30-33	44-45	28	2.3	37.6%	61.4%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
18/11/2022	CSV	27.90	25.40	33-25	24	9.84%	Nắm giữ
18/11/2022	DPG	22.35	19.40	30-32	19	15.21%	Nắm giữ
18/11/2022	PVS	18.60	17.50	26-28	16	6.29%	Nắm giữ
21/11/2022	BMI	18.80	18.50	26-28	16	1.62%	Giải ngân giá 18.5



TIN VÍ MÔ

Đề xuất hơn 30.000 tỷ đồng 'lên đời' sân bay Đà Nẵng

UBND TP Đà Nẵng vừa có văn bản gửi Bộ Giao thông vận tải (GTVT) đề nghị thẩm định, phê duyệt quy hoạch điều chỉnh Cảng Hàng không quốc tế Đà Nẵng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

156.000 tỷ đồng phát triển cao tốc kết nối vùng Tây nguyên

Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt kế hoạch phát triển đường bộ cao tốc kết nối vùng Tây Nguyên với vốn đầu tư dự kiến khoảng 156.000 tỷ đồng. Hiện tại, cao tốc Liên Khương- Prenn dài 19km là đoạn cao tốc duy nhất của các tỉnh Tây nguyên.

Nhiều thiếu sót tại Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP HCM

Thanh tra TP HCM vừa chỉ ra những thiếu sót, tồn tại tại Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP HCM như chưa trích nộp quỹ dự phòng, xác nhận công nợ chưa đầy đủ...

Rào cản từ EVFTA - Động lực đưa Việt Nam hòa nhập "sân chơi" EU

Sau 2 năm thực thi Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA), xuất khẩu của Việt Nam sang EU được đánh giá có kết quả khả quan.

Khó khăn chồng chất, doanh nghiệp Việt đề xuất giải pháp tháo gỡ

Sụt giảm đơn hàng, khó khăn về dòng tiền, khó tiếp cận nguồn vốn... đang là những nguyên nhân chính khiến phần lớn doanh nghiệp Việt đối diện với tình thế chông chênh để duy trì một phần hoạt động, trước khi có thể tính tới việc phục hồi trong thời gian tới.

Thủ tướng: Không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng kinh tế đơn thuần

Thủ tướng cho rằng để phát triển, Tây Nguyên phải tự lực, tự cường, đi lên từ bàn tay, khối óc, khung trời, mảnh đất của mình; lấy nguồn lực bên trong là cơ bản, lâu dài, quyết định; nguồn lực bên ngoài là quan trọng, đột phá; không đánh đổi môi trường, an sinh xã hội lấy tăng trưởng kinh tế đơn thuần.

Lượng khách du lịch nội địa tăng mạnh trong năm 2022, nhưng chi tiêu vẫn thấp

Thị trường du lịch nội địa luôn là cứu cánh khi ngành du lịch gặp khủng hoảng. Do đó, việc đảm bảo cho thị trường trong nước thích ứng, phục hồi và phát triển bền vững hậu COVID-19 được đặc biệt quan tâm.

Chủ tịch EuroCham: Doanh nghiệp châu Âu quan tâm đầu tư nhiều lĩnh vực ở Tây Nguyên

Du lịch, nông nghiệp, năng lượng tái tạo sẽ là 3 lĩnh vực có nhiều tiềm năng ở vùng Tây Nguyên mà các doanh nghiệp châu Âu quan tâm.

Lâm Đồng phải tập trung vào phát triển du lịch, dịch vụ, văn hóa, trở thành cực tăng trưởng của Tây Nguyên

Thủ tướng Phạm Minh Chính nêu rõ, Lâm Đồng phải là động lực, cực tăng trưởng của Tây Nguyên, tập trung vào phát triển du lịch, dịch vụ, văn hóa. Lâm Đồng không thể phát triển sau các tỉnh của Tây Nguyên.



TIN DOANH NGHIỆP

"Mưa" cổ tức bằng tiền mặt chốt trong tháng tới: Những doanh nghiệp trả cao nhất gọi tên Bảo Việt và Sabeco

Một số DN trả cổ tức tiền mặt tỷ lệ trên 15% trong giai đoạn này có: Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng (CBS) tỷ lệ 30%, Công ty Cổ phần Du lịch – Thương mại Tây Ninh (TTT) tỷ lệ 20%.

Loạt “ông lớn” T&T, Đèo Cả, Thaco, TH Group... dự kiến đổ gần 130.000 tỷ đồng vào Tây Nguyên, đầu tư từ hạ tầng giao thông, nông nghiệp đến bauxit...

Tại Hội nghị xúc tiến đầu tư vùng Tây Nguyên, các doanh nghiệp của Việt Nam đã nhận Biên bản ghi nhớ hợp tác nhiều dự án lớn với tổng vốn đầu tư dự kiến lên tới 130.000 tỷ đồng.

Họ FPT tăng trưởng ấn tượng trong 9T2022, riêng FPTS báo lỗ do đánh giá lại khoản đầu tư vào May Sông Hồng

Trừ FPTS, các doanh nghiệp đều tăng trưởng trên 20%.

Cựu Tổng Giám đốc Công ty Dược Cửu Long khai động cơ 'im' 3,8 triệu USD

Bị cáo Lương Văn Hóa (cựu Tổng Giám đốc Công ty Dược Cửu Long) khai, do công ty gặp nhiều khó khăn nên giữ lại số tiền hơn 3,8 triệu USD để trả lãi ngân hàng, duy trì hoạt động của công ty.

Vinhomes (VHM) nhận chuyển nhượng công ty là chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội 87ha tại Khánh Hòa

Trước đó, Vinhomes cũng thông qua góp vốn 100 tỷ đồng thành lập công ty con là CTCP Phát triển và Đầu tư Xây dựng Vincons 2, trụ sở chính ở phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh, Khánh Hòa.

Viettel IDC đạt chứng nhận về hạ tầng điện toán đám mây của SAP

Là đơn vị tiên phong tại Việt Nam đạt chứng chỉ SAP Cloud and Infrastructure Operations, Viettel IDC có thể đáp ứng được các tiêu chuẩn khắt khe về việc đảm bảo hạ tầng triển khai bộ sản phẩm của SAP cho các đơn vị sử dụng công nghệ này tại Việt Nam.

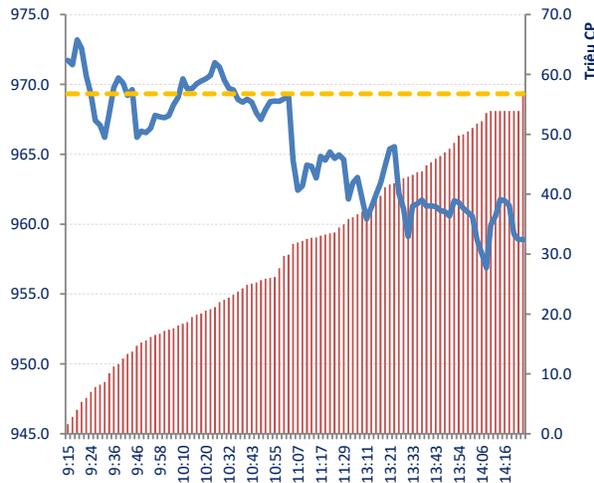
VinCSS dẫn đầu thị trường xác thực mạnh không mật khẩu Đông Nam Á

Theo thông báo mới đây, Công ty Cổ phần Dịch vụ An ninh mạng VinCSS đã được Frost & Sullivan, tổ chức nghiên cứu thị trường hàng đầu thế giới, vinh danh ở giải thưởng Best Practice. Giải thưởng này đã từng được trao cho Google, Zoom, Oracle, Fortinet bởi những thành tựu đột phá chứng minh năng lực dẫn dắt thị trường.

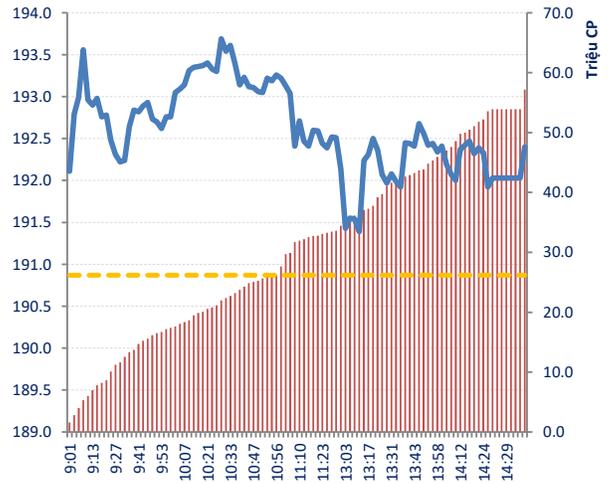


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



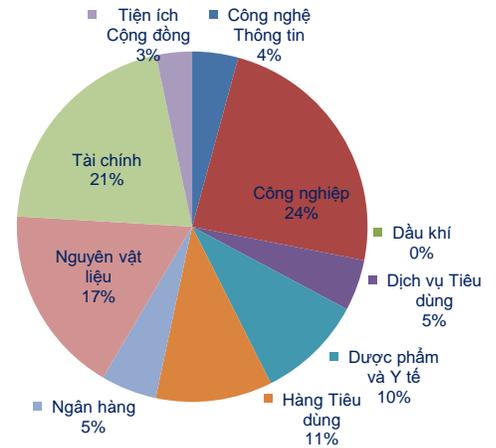
KLGD và HNX-Index trong phiên



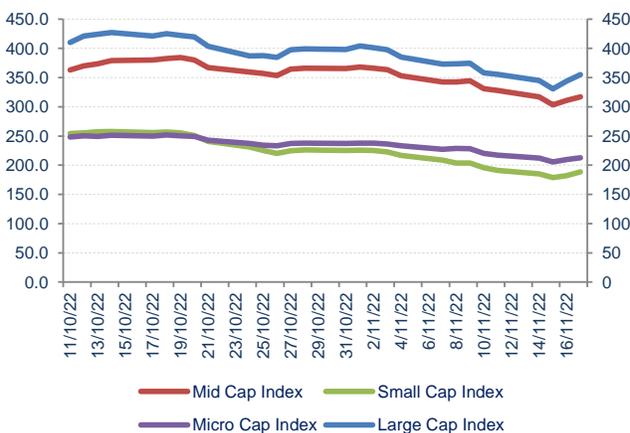
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



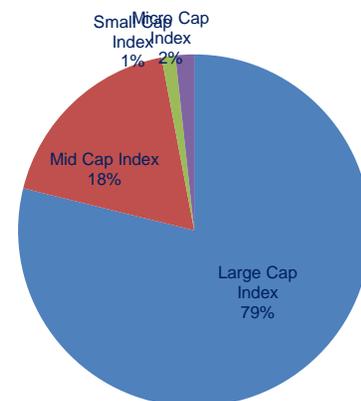
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VPB	3,521,000	DXG	4,763,600	1	PVS	894,200	CTC	10,000
2	HPG	3,479,200	DGC	2,890,500	2	IDC	298,600	APS	1,100
3	FUEVFNVD	3,070,200	STB	2,029,200	3	SHS	231,800	QTC	1,000
4	MBB	2,146,500	FUEMAV30	1,365,800	4	DTD	110,000	IPA	500
5	POW	2,119,500	DIG	853,100	5	TNG	87,400	BPC	100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	15.10	14.95	↓ -0.99%	31,604,900	SHS	7.00	7.20	↑ 2.86%	10,019,318
DIG	11.90	12.70	↑ 6.72%	29,409,600	PVS	19.00	18.60	↓ -2.11%	4,996,782
KDH	22.10	22.40	↑ 1.36%	22,963,200	CEO	10.60	11.60	↑ 9.43%	4,180,000
SHB	10.10	10.40	↑ 2.97%	18,048,500	IDC	30.00	30.80	↑ 2.67%	3,462,273
STB	17.10	16.70	↓ -2.34%	17,502,900	HJS	37.00	33.60	↓ -9.19%	2,995,362

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
YEG	8.00	8.56	0.56	↑ 7.00%	NDN	6.00	6.60	0.60	↑ 10.00%
VOS	7.00	7.49	0.49	↑ 7.00%	API	7.00	7.70	0.70	↑ 10.00%
THI	20.00	21.40	1.40	↑ 7.00%	SCI	7.00	7.70	0.70	↑ 10.00%
VRC	6.29	6.73	0.44	↑ 7.00%	TTC	12.00	13.20	1.20	↑ 10.00%
GVR	12.15	13.00	0.85	↑ 7.00%	PVL	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TCO	9.59	8.92	-0.67	↓ -6.99%	PTI	29.00	26.10	-2.90	↓ -10.00%
DGW	43.00	40.00	-3.00	↓ -6.98%	SMN	15.00	13.50	-1.50	↓ -10.00%
EIB	19.40	18.05	-1.35	↓ -6.96%	ADC	22.00	19.80	-2.20	↓ -10.00%
DGC	54.90	51.10	-3.80	↓ -6.92%	ALT	18.00	16.20	-1.80	↓ -10.00%
TNA	6.23	5.80	-0.43	↓ -6.90%	CLM	72.00	64.80	-7.20	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	31,604,900	18.5%	3,079	4.9	0.9
DIG	29,409,600	12.6%	1,586	7.5	1.0
KDH	22,963,200	12.6%	1,974	11.2	1.4
SHB	18,048,500	21.0%	3,126	3.2	0.6
STB	17,502,900	11.6%	2,200	7.8	0.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	10,019,318	25.5%	1,077	6.5	0.6
PVS	4,996,782	3.9%	1,045	18.2	0.7
CEO	4,180,000	8.8%	1,210	8.8	0.8
IDC	3,462,273	36.2%	6,373	4.7	1.6
HJS	2,995,362	18.9%	2,873	12.9	2.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
YEG	↑ 7.0%	26.9%	7,044	1.1	0.3
VOS	↑ 7.0%	45.3%	3,939	1.8	0.7
THI	↑ 7.0%	3.2%	965	20.7	0.7
VRC	↑ 7.0%	0.1%	13	469.4	0.2
GVR	↑ 7.0%	8.1%	1,086	11.2	0.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NDN	↑ 10.0%	-11.4%	(1,433)	-	0.5
API	↑ 10.0%	22.0%	2,340	3.0	0.6
SCI	↑ 10.0%	8.4%	1,532	4.6	0.4
TTC	↑ 10.0%	11.4%	2,294	5.2	0.6
PVL	↑ 10.0%	-2.5%	(127)	-	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	3,521,000	19.2%	2,742	5.7	1.0
HPG	3,479,200	18.5%	3,079	4.9	0.9
FUEVFVND	3,070,200	N/A	N/A	N/A	N/A
MBB	2,146,500	25.4%	3,876	4.1	0.9
POW	2,119,500	3.6%	490	20.6	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	894,200	3.9%	1,045	18.2	0.7
IDC	298,600	36.2%	6,373	4.7	1.6
SHS	231,800	25.5%	1,077	6.5	0.6
DTD	110,000	11.4%	2,749	3.8	0.5
TNG	87,400	19.2%	2,958	4.1	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	362,038	22.0%	5,582	13.7	2.8
VIC	250,194	0.6%	214	306.2	1.8
GAS	218,764	23.9%	7,058	16.2	3.8
VHM	209,010	23.5%	7,265	6.6	1.5
BID	181,854	17.5%	3,207	11.2	1.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	21,150	6.8%	1,475	47.8	3.1
THD	14,175	12.6%	2,214	18.3	2.4
BAB	10,655	7.9%	907	14.4	1.1
IDC	9,900	36.2%	6,373	4.7	1.6
NVB	9,521	-7.5%	(713)	-	1.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CIG	2.97	1.0%	55	57.8	0.6
SJF	2.88	0.7%	75	38.4	0.3
TCD	2.74	17.5%	2,623	1.8	0.3
HSG	2.71	2.2%	421	21.3	0.5
GIL	2.66	23.1%	7,988	2.5	0.6

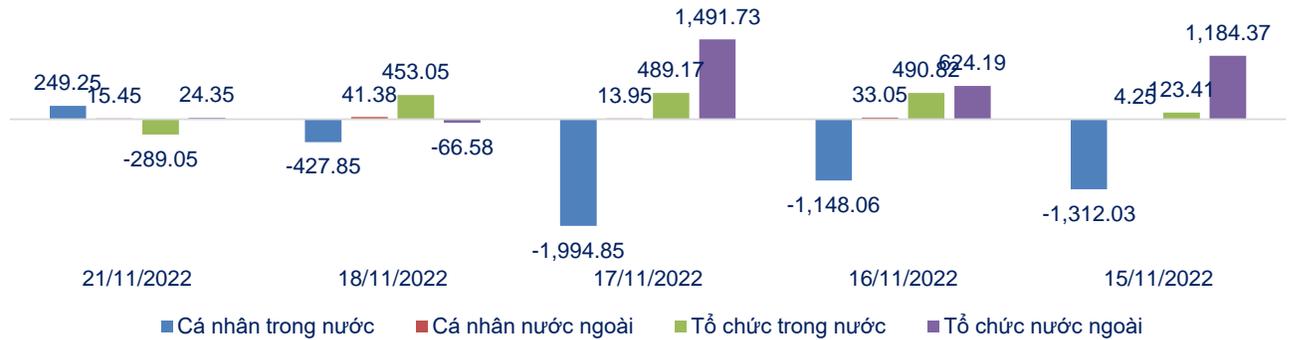
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SDA	3.27	7.5%	685	8.2	0.7
L14	3.09	26.4%	5,178	4.7	1.8
APS	2.86	10.4%	1,598	3.4	0.4
CEO	2.74	8.8%	1,210	8.8	0.8
PVL	2.60	-2.5%	(127)	-	0.4



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DGC	150.90	67.9%	15,720	3.5	1.9
DIG	97.29	12.6%	1,586	7.5	1.0
DXG	72.68	5.9%	1,380	7.5	0.4
STB	48.43	11.6%	2,200	7.8	0.9
VHM	45.41	23.5%	7,265	6.6	1.5

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	-40.02	25.0%	4,233	18.2	4.8
HPG	-34.78	18.5%	3,079	4.9	0.9
EIB	-21.45	14.5%	2,223	8.7	1.2
POW	-16.62	3.6%	490	20.6	0.7
NLG	-16.14	3.7%	1,255	17.2	0.6

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HSG	3.82	2.2%	421	21.3	0.5
VCG	2.24	10.7%	2,010	6.9	0.7
SZC	2.19	15.6%	2,279	11.2	1.7
NKG	1.69	12.4%	2,821	3.2	0.4
GVR	1.40	8.1%	1,086	11.2	0.9

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NT2	-1.33	19.3%	2,934	7.8	1.5
DGW	-1.21	42.3%	5,279	8.1	3.1
SSI	-0.77	14.5%	2,144	7.6	1.1
BMI	-0.67	3.0%	779	23.6	0.9
HAG	-0.64	21.7%	1,113	6.5	1.4

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	15.28	22.0%	5,582	13.7	2.8
FUEMAV30	15.00	N/A	N/A	N/A	N/A
REE	14.38	16.0%	7,773	8.9	1.3
PNJ	11.45	23.7%	7,639	13.1	3.0
MWG	10.33	22.9%	3,467	12.2	2.6

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DIG	-86.55	12.6%	1,586	7.5	1.0
FUEVFVND	-67.71	N/A	N/A	N/A	N/A
VPB	-41.11	19.2%	2,742	5.7	1.0
MBB	-39.04	25.4%	3,876	4.1	0.9
VIC	-25.18	0.6%	214	306.2	1.8

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFVND	62.42	N/A	N/A	N/A	N/A
VPB	55.21	19.2%	2,742	5.7	1.0
HPG	50.88	18.5%	3,079	4.9	0.9
VNM	39.79	25.0%	4,233	18.2	4.8
MBB	36.10	25.4%	3,876	4.1	0.9

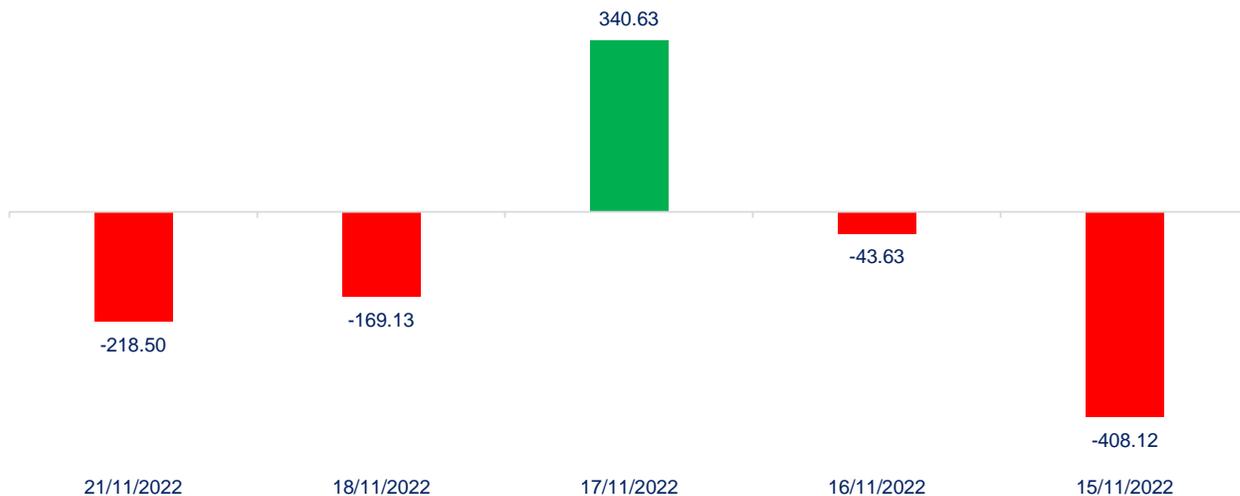
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DGC	-151.96	67.9%	15,720	3.5	1.9
DXG	-50.39	5.9%	1,380	7.5	0.4
STB	-34.36	11.6%	2,200	7.8	0.9
VHM	-26.28	23.5%	7,265	6.6	1.5
FUEMAV30	-15.02	N/A	N/A	N/A	N/A

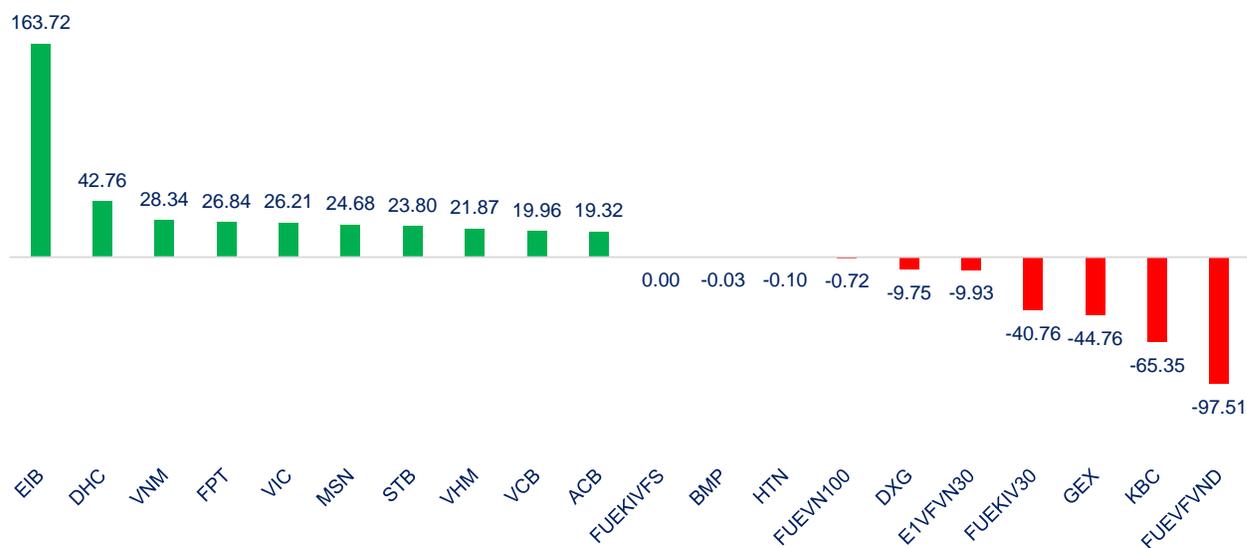


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn